

Số: 35/QĐ-HĐND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh,
khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Trà Vinh ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Trên cơ sở Thông báo số 237/TB-HĐND ngày 28/8/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ thành viên Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; thảo luận và thống nhất của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh tại cuộc họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực HĐND, các thành viên Thường trực HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh; Văn phòng HĐND tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 397/QĐ-HĐND ngày 16/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực, các Ban, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- BID Văn phòng, các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Dũng

QUY CHẾ

Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256 /QĐ-HĐND ngày 20 /9/2019
của Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc, chế độ trách nhiệm; mối quan hệ phối hợp công tác của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 2.

Thường trực HĐND tỉnh do HĐND tỉnh bầu ra gồm Chủ tịch HĐND, 02 Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên là Trưởng các ban của HĐND và Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

Điều 3.

1. Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo đa số.

2. Hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được đảm bảo bằng hiệu quả hoạt động của Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh; cùng với sự phối hợp của các Ban HĐND tỉnh, sự tham mưu, phục vụ của Văn phòng HĐND tỉnh và sự phối hợp công tác của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 4.

1. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai,... và các văn bản pháp luật có liên quan;

chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh ban hành văn bản hành chính để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Trước mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung kỳ họp; hàng năm, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh; đồng thời, căn cứ tình hình thực tế để triển khai các hoạt động có tính đổi mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ; báo cáo công tác của HĐND tỉnh trong các kỳ họp thường lệ, kỳ họp bất thường (nếu có yêu cầu). Có trách nhiệm giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban, các Ban của Quốc hội, các Đoàn giám sát, làm việc của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương.

Điều 5.

Trong việc triệu tập các kỳ họp của HĐND tỉnh; phối hợp với UBND tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; xem xét đề nghị về xây dựng nghị quyết, phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp HĐND tỉnh, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Quyết định việc trình các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời gian do pháp luật quy định.

Điều 6.

Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành phiên họp HĐND tỉnh theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh. Khi Chủ tọa kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND tỉnh hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND tỉnh và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án.

6. Điều hành để HĐND tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 7.

Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Yêu cầu UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND tỉnh có quyền yêu cầu UBND tỉnh hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8.

Trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh; soạn thảo dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh.

2. Phân công Ban của HĐND tỉnh tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Phân công Ban của HĐND tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND tỉnh và đôn đốc Ban hoạt động; yêu cầu Ban của HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

5. Tham dự cuộc họp của Ban HĐND tỉnh.

Điều 9.

Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và HĐND cấp dưới:

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND tỉnh; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh; tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử; tiếp xúc cử tri trước, sau các kỳ họp, tiếp xúc cử tri chuyên đề, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri để kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết; theo dõi giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp huyện; theo dõi báo cáo về hoạt động của HĐND cấp huyện; xem xét nghị quyết của HĐND cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Sáu tháng một lần (vào tháng 3 và tháng 9), Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND tỉnh với các Ban của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp ở địa phương.

4. Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử của Văn phòng Quốc hội tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã.

5. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các tỉnh, thành phố để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

Điều 10.

1. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các cơ quan báo chí được tham dự, đưa tin về các hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh là người phát ngôn của Thường trực HĐND tỉnh, có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung phiên họp và các hoạt động khác của Thường trực HĐND tỉnh.

Chương III**CÁC HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH****Điều 11.**

1. Các hình thức hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh bao gồm:
 - a) Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh;
 - b) Cuộc họp, hội nghị do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức;
2. Tại phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.
3. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định bằng văn bản.

Mục 1**PHIÊN HỌP CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH****Điều 12.**

1. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND tỉnh.
2. Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh được tổ chức khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tỉnh tham dự.
3. Thường trực HĐND tỉnh họp công khai; Thường trực HĐND tỉnh họp riêng khi bàn về công tác nhân sự hoặc các vấn đề mật theo quy định, nội dung, thành phần cuộc họp do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định.

Điều 13.

Thường trực HĐND tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần, vào tuần cuối của tháng. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 14.

Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, khai mạc, bế mạc phiên họp và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; bảo đảm thực hiện chương trình làm việc của phiên họp và những quy định về phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh. Trường hợp Chủ tịch HĐND tỉnh vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND tỉnh được Chủ tịch HĐND tỉnh ủy quyền chủ tọa phiên họp.

Điều 15.

1. Thành phần, khách mời tham dự phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Phó Trưởng các Ban, Ban lãnh đạo Văn phòng, Trưởng Phòng, Phó Trưởng các Phòng và chuyên viên Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng.

2. Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể được mời tham dự phiên họp, có trách nhiệm dự họp hoặc cử người đi dự họp đúng thành phần; trường hợp không thể dự họp thì phải thông báo đến Chánh Văn phòng HĐND tỉnh để báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 16.

1. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại phiên họp theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị tờ trình, dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh để tập hợp thành hồ sơ gửi đến thành viên của Thường trực HĐND tỉnh và phục vụ phiên họp. Các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu về Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc phiên họp.

3. Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên của Thường trực HĐND tỉnh và khách mời tham dự phiên họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc phiên họp; đại diện cơ quan thông tấn, báo chí được cung cấp tài liệu, trừ tài liệu mật.

Điều 17.

1. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Ban của HĐND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan trình tờ trình, dự án, đề án, báo cáo trực tiếp với Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp. Trường hợp đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho cấp phó báo cáo thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình tờ trình, dự án, đề án, báo cáo tại phiên họp trình bày trong thời gian không quá 20 phút. Căn cứ nội dung và tình hình thực tế, Chủ tọa phiên họp quyết định tăng, giảm thời gian trình bày hoặc yêu cầu báo cáo, giải trình thêm.

Điều 18.

1. Tổ chức hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh. Việc chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Mục 2
CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ KHÁC DO
THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH TỔ CHỨC

Điều 19.

1. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

3. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tham mưu xây dựng kế hoạch nội dung và tổ chức, phục vụ các hội nghị, cuộc họp.

4. Vào thứ Hai hàng tuần, Thường trực HĐND tỉnh họp báo để xem xét các nội dung thuộc thẩm quyền và kiểm điểm công tác tuần qua, bàn chương trình công tác tuần tiếp theo; thành phần tham dự theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Quy chế này; tài liệu gồm có báo cáo tuần, các tài liệu có nội dung liên quan thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Thường trực HĐND tỉnh do Văn phòng HĐND tỉnh phối hợp với các Ban HĐND tỉnh chuẩn bị; riêng những văn bản UBND tỉnh, ngành hữu quan và các địa phương xin ý kiến, các đơn vị phải gửi về Thường trực HĐND tỉnh trước 07 giờ sáng ngày thứ Tư của tuần trước đó để các Ban HĐND tỉnh thẩm tra, cho ý kiến theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Chương IV
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH
VÀ CÁC ỦY VIÊN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND tỉnh

1. Làm Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh, lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và trước HĐND tỉnh về tổ chức bộ máy cán bộ và chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

2. Đại diện HĐND tỉnh trong quan hệ công tác với Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban, các Ban của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan dân cử các nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND

tinh; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh cả nhiệm kỳ và hàng năm.

5. Trực tiếp quyết định những vấn đề trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp; quyết định chương trình, nội dung giám sát của Thường trực HĐND tỉnh.

6. Chủ tọa kỳ họp của HĐND tỉnh; theo dõi chỉ đạo các đợt giám sát, hội nghị liên tịch, hội nghị giao ban, các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức.

7. Phân công nhiệm vụ, kiểm tra công tác các thành viên Thường trực HĐND tỉnh để bảo đảm hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND tỉnh giữa 2 kỳ họp theo luật định.

8. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách hoạt động của HĐND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết định.

10. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bầu cử Chủ tịch HĐND cấp huyện.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của bà Đặng Thị Phương, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh là Tỉnh ủy viên

Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chủ tịch HĐND tỉnh về các lĩnh vực được phân công.

Giúp Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh về:

1. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mặt nhà nước đúng quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch khi được Chủ tịch ủy quyền và phân công.

3. Thực hiện nhiệm vụ Phó Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh.

4. Trực tiếp dự và báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh khi có yêu cầu.

5. Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và quan hệ đối ngoại với Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Được kết luận theo sự ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh chủ trì các cuộc họp thường kỳ mỗi tháng, họp báo tuần và một số cuộc họp Thường trực HĐND tỉnh đột xuất khác.

7. Thay mặt Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành các công việc hàng ngày của Thường trực HĐND tỉnh. Chỉ đạo công tác tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐND tỉnh.

8. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh đối với lĩnh vực pháp chế, dân tộc; xử lý văn bản ISO liên quan đến lĩnh vực pháp chế, dân tộc; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bầu cử Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện.

9. Tổ chức việc tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, của các cấp, các ngành để Thường trực HĐND tỉnh báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc các hội nghị liên tịch xem xét, giải quyết.

10. Tổ chức việc tiếp công dân của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND tỉnh; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh; xử lý, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

11. Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh dự các kỳ họp của Quốc hội và các kỳ họp, hội nghị của các cơ quan Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

12. Tham gia Chủ tọa kỳ họp của HĐND tỉnh; chủ trì các đợt giám sát, hội nghị, cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh.

13. Đôn đốc, kiểm tra toàn diện công tác chuẩn bị các hoạt động do Thường trực HĐND hoặc Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND tỉnh và xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND tỉnh.

14. Tham gia công tác giám sát và các cuộc họp của các Ban HĐND tỉnh trong lĩnh vực phụ trách và các Ban khác khi Phó Chủ tịch HĐND tỉnh phụ trách khác vắng mặt.

15. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động của HĐND tỉnh trong nước.

16. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quản lý và điều hành kinh phí, tài sản phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh.

17. Ký các văn bản của Thường trực HĐND tỉnh gửi các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh và các văn bản gửi UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh liên quan lĩnh vực phụ trách.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của bà Dương Thị Ngọc Thơ, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh là Tỉnh ủy viên

Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chủ tịch HĐND tỉnh về các lĩnh vực được phân công.

Giúp Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh về:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND tỉnh, khi được

Chủ tịch ủy quyền và phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh.

3. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh đối với lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội; xử lý văn bản ISO liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội.

4. Tham gia chỉ đạo điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban và xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND tỉnh.

5. Theo dõi, giám sát hoạt động của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh; giám sát và hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp dưới.

6. Chỉ đạo việc tổng hợp những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh bàn bạc quyết định tập thể.

7. Chủ trì, đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND tỉnh và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

8. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Thường trực HĐND tỉnh.

9. Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh dự các kỳ họp của Quốc hội và các kỳ họp, hội nghị của các cơ quan Trung ương,... khi được Chủ tịch HĐND tỉnh phân công; thay mặt Thường trực HĐND tỉnh dự các hội nghị của Trung ương và địa phương liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội.

10. Tham gia Chủ tọa kỳ họp của HĐND tỉnh; chủ trì các đợt giám sát, hội nghị, cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh.

11. Được sự ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh và sự vắng mặt của Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khác, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh chủ trì các phiên họp tháng, họp báo tuần và các cuộc họp đột xuất khác.

12. Ký các văn bản của Thường trực HĐND tỉnh theo lĩnh vực được phân công gửi UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các địa phương trong tỉnh.

13. Tham gia công tác giám sát và các cuộc họp của các Ban HĐND tỉnh trong lĩnh vực phụ trách và các Ban khác của HĐND tỉnh khi Phó Chủ tịch HĐND tỉnh phụ trách vắng mặt.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh

Các Ủy viên của Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND tỉnh phân công, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh; giúp Thường trực HĐND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh; giúp Thường trực HĐND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh: thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh; giúp Thường trực HĐND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Pháp chế HĐND tỉnh trên lĩnh vực pháp chế; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng ban Dân tộc HĐND tỉnh: giúp Thường trực HĐND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Dân tộc HĐND tỉnh trong lĩnh vực dân tộc ở địa phương; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Chánh Văn phòng HĐND tỉnh: thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh; giúp Thường trực HĐND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh; đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Chính phủ; thay mặt Thường trực HĐND tỉnh ký một số văn bản hành chính của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH VỚI TỈNH ỦY, UBND TỈNH, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH, ĐOÀN ĐBQH TỈNH; VỚI CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH VÀ VĂN PHÒNG HĐND TỈNH

Mục 1 VỚI TỈNH ỦY

Điều 24.

Thường trực HĐND tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đảng đoàn HĐND tỉnh. Thông qua Đảng đoàn, Thường trực HĐND tỉnh trình Ban thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình và nội dung các kỳ họp và những quyết định của HĐND tỉnh về kinh tế, ngân sách,

quốc phòng - an ninh, những vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân ở địa phương; những vấn đề sắp xếp tổ chức bộ máy của Văn phòng HĐND, các Ban của HĐND.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả hoạt động cho Thường trực Tỉnh ủy.

Mục 2

VỚI UBND TỈNH, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH

Điều 25. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp công tác với UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh theo quy định của pháp luật.

Mục 3

VỚI CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH VÀ VĂN PHÒNG HĐND TỈNH

Điều 26. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND tỉnh và các văn bản do UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh theo sự phân công; giao các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 27. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND tỉnh để đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

Điều 28. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham gia hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 29. Các cuộc họp của các Ban HĐND tỉnh mời Thường trực HĐND tỉnh dự, người được mời dự có thể tham gia ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Báo cáo công tác của Ban gửi HĐND tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi.

Tại các cuộc họp của Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh có thể được mời dự và báo cáo về tình hình hoạt động của Ban để Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến.

Thường trực HĐND tỉnh quyết định chương trình trao đổi kinh nghiệm hoạt động của các Ban trên cơ sở xem xét đề nghị của Trưởng ban.

Điều 30. Trước kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, lãnh đạo Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh và các ngành liên quan để chuẩn bị cho kỳ họp.

Sau kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh và lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan để rút kinh nghiệm kỳ họp.

Điều 31. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh chuẩn bị nội dung các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức, dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh bảo đảm chu đáo, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

Điều 32. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh là người đứng đầu Văn phòng, quản lý, điều hành công việc chung của Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng; chịu trách nhiệm về việc tham mưu, giúp việc, phục vụ kịp thời mọi hoạt động của HĐND, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh; tổng hợp, hoàn thiện nội dung, thể thức văn bản khi trình Thường trực HĐND tỉnh ký.

Phục vụ Thường trực HĐND tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh, thực hiện chi tiêu theo chế độ và chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng trong nhiệm kỳ HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trong quá trình thực hiện, tùy tình hình thực tế Thường trực HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra./.

**TM.THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Dũng